

Quan hệ thương mại Việt Nam -Ấn Độ

Việt Nam và Ấn Độ đã thiết lập quan hệ ngoại giao và kinh tế từ năm 1954. Quan hệ đối tác chiến lược được thiết lập từ tháng 7/2007. Trong mấy năm qua thương mại song phương giữa hai nước không ngừng tăng trưởng được thể hiện cụ thể qua bảng số liệu dưới đây:

Kim ngạch xuất nhập khẩu song phương Việt Nam -Ấn Độ.

Đơn vị tính: triệu USD

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	5 tháng đầu năm 2011	% tăng trưởng 5 tháng đầu năm 2011 so với cùng kỳ năm 2010
Xuất khẩu của VN	138	180	389	420	993	484	53,2
Nhập khẩu của VN	880	1.357	2.094	1.635	1.762	1.063	33,3
Tổng kim ngạch XNK	1.018	1.537	2.483	2.055	2.755	1.547	39,0
Cán cân thương mại	-742	-1.177	-1.705	-1.215	-769	-579	20,3

(Theo số liệu công bố của Tổng Cục Hải quan Việt Nam)

Năm 2006, kim ngạch thương mại song phương đạt: 1,018 tỷ USD, năm 2007: 1,537 tỷ USD, năm 2008; 2,483 tỷ USD, năm 2009, mặc dù khủng hoảng kinh tế và tài chính toàn cầu nhưng kim ngạch song phương vẫn đạt: 2,055 tỷ USD.

Năm 2010, kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Ấn Độ đạt 2.755 triệu USD, tăng trưởng 34% so với năm 2009, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Ấn Độ đạt 993 triệu USD, tăng trưởng 136,2% và nhập khẩu 1.762 triệu USD, tăng trưởng 7,7%, thậm chí cán cân thương mại - 769 triệu USD, đã giảm được 446 triệu USD so với năm 2009.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ đã tăng trưởng rất mạnh thể hiện qua các năm: năm 2008 so với năm 2007, tăng trưởng 116%; năm 2009 so với năm 2008, tăng trưởng 10,8% và năm 2010 so với năm 2009, tăng trưởng 136, 2%.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam gồm: than đá: 78,67 triệu USD, cao su và sản phẩm từ cao su: 76,87 triệu USD, sắt thép các loại và sản phẩm từ sắt thép: 76,03 triệu USD, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: 67,12 triệu USD, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác: 61,15 triệu USD, hóa chất và sản phẩm hóa chất: 48,98 triệu USD, phương tiện vận tải và phụ tùng: 28,12 triệu

USD, chất dẻo nguyên liệu và sản phẩm từ chất dẻo: 26,12 triệu USD, cà phê: 24,03 triệu USD, quặng và khoáng sản khác: 22,45 triệu USD, hàng dệt, may: 21,47 triệu USD, hạt tiêu: 18,50 triệu USD, gỗ và sản phẩm gỗ: 15,11 triệu USD, giày dép các loại: 12,74 triệu USD...

Mặc dù không có mặt hàng xuất khẩu chủ lực như dầu thô, máy móc thiết bị có giá trị lớn và cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của 2 nước tương đối giống nhau, thế mạnh của ta cũng là thế mạnh của bạn như các mặt hàng nông, thủy sản, dệt may... hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã tìm được chỗ đứng trên thị trường Ấn Độ. Ấn Độ đang giữ vị trí 11 trong số các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, các doanh nhân Ấn Độ rất giỏi trong buôn bán quốc tế. Ấn Độ có ngành chế biến gia vị số một trên thế giới, là một trong những sáng lập viên của Tổ chức Thương mại Thế giới WTO và Hiệp định chung về thuế quan và Thương mại GATT.

Theo số liệu thống kê của Tổng Cục Hải quan Việt Nam công bố, tổng kim ngạch XNK trong 5 tháng đầu năm 2011 giữa Việt Nam và Ấn Độ đạt: 1.547.000.000 USD, tăng trưởng 39% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó xuất khẩu đạt: 484.000.000 USD, tăng trưởng 53,2% và nhập khẩu đạt 1.063.000.000 USD, tăng 33,3%. Thâm hụt cán cân thương mại: - 580.000.000 USD, tăng 20,3 % so với cùng kỳ năm ngoái.

Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cao; sắt thép và các sản phẩm từ sắt thép: 84.000.000 USD; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng khác: 39.000.000 USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: 27.000.000 USD; cà phê: 20.000.000 USD; hạt tiêu: 15.000.000 USD; phương tiện vận tải và phụ tùng: 14.000.000 USD...

Các mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu cao: thức ăn gia súc và nguyên liệu: 331.000.000 USD; dược phẩm và nguyên liệu dược: 110.000.000; máy móc, thiết bị dụng cụ phụ tùng khác: 92.000.000; hóa chất và sản phẩm hóa chất: 52.000.000 USD...

Năm 2010 đã có nhiều đoàn của Ấn Độ sang Việt Nam tìm kiếm cơ hội kinh doanh và đầu tư: Đoàn của Phòng Thương mại Ấn Độ (ICC) và 8 doanh nghiệp hàng đầu của Kolkata, Đoàn của Hội đồng Xúc tiến Xuất khẩu sản phẩm dệt, sợi bông Ấn Độ (TEXPROCIL) và 16 doanh nghiệp hội viên, Đoàn của Hội đồng Xúc tiến Xuất khẩu Hàng hóa và Sản phẩm cùng họ với Hóa chất Ấn Độ (CAPEXIL) và 15 doanh nghiệp, Đoàn của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Ấn Độ (IVCCI), Đoàn của Liên đoàn các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (FICCI), Đoàn của Liên đoàn Công nghiệp Ấn Độ (CII)...

Năm 2011, ngay từ đầu năm, Cục Xúc tiến Thương mại được Lãnh đạo Bộ Công Thương giao nhiệm vụ tổ chức Đoàn doanh nghiệp Việt Nam tham gia Hội chợ Asean - Ấn Độ (India- Asean Business Fair 2011 – IABF 2011) tại New Delhi từ ngày 2/3-6/3/2011 theo sáng kiến của Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Sing đưa ra tại cuộc họp cấp cao Asean - Ấn Độ tại Thái Lan vào tháng 10 năm 2009, sau khi Hiệp định Thương mại hàng hóa Asean - Ấn Độ được ký kết và TP Hồ Chí Minh cũng cử đoàn doanh nghiệp hùng hậu tham gia hội chợ này.

Việt Nam có hơn 40 tập đoàn, tổng công ty và công ty tham gia Hội chợ Asean - Ấn Độ như: Tập Đoàn Cao su Việt Nam, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, Tổng Công ty Nông sản Sài Gòn (SAGRI), Tổng công ty Du Lịch Sài Gòn (Saigon Tourist), Tổng Công ty Cơ khí Vận tải Sài Gòn (SAMCO), Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam “Vifon”, Công ty Cảng biển Bến Nghé, Cholimex, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Cao Su Dầu Tiếng, Công ty Cao su Thống Nhất, Công ty Cổ Phần Cao su Bến Thành, Công ty Dệt Gia Định, Legamex v.v.. các sản phẩm của Việt Nam được trưng bày tại hội chợ chủ yếu là các mặt hàng cao su, chế biến thực phẩm, dệt may, các mặt hàng nông sản (hạt tiêu, cà phê, chè, hạt điều, hoi, quế...), hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, các sản phẩm sinh học cùng các ấn phẩm giới thiệu về hàng hoá và cơ hội hợp tác, đầu tư, liên doanh... Đây là đoàn doanh nghiệp Việt Nam tham gia hội chợ lớn nhất từ trước tới nay.

Tham gia Hội chợ Vietnam Expo 2011, từ ngày 6-9/4/2011 tại Hà Nội, Ấn Độ cũng đã cử đoàn doanh nghiệp đông đảo nhất từ trước tới nay tham gia Hội chợ này gồm hơn 70 doanh nghiệp với diện tích thuê 60 gian hàng tại hội chợ.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã cho biết được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2011, Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ sẽ chính thức thành lập và đi vào hoạt động. Diễn đàn là nơi để các doanh nghiệp Việt Nam và Ấn Độ tìm kiếm đối tác, trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, hợp tác liên doanh...

Được sự quan tâm của Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ Công Thương, Vụ Thị trường Châu Phi Tây Nam Á, Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ, sự phối hợp của các Phòng Thương mại và Công nghiệp, các hiệp hội ngành hàng, đặc biệt là các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến thị trường Ấn Độ, chúng tôi tin tưởng rằng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao trong năm 2011.

Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Ấn Độ năm 2010

Số TT	Tên hàng	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)
	Total		992,768,081
01	Hàng hoá khác		156,783,916
02	Điện thoại di động		196,319,566
03	Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện		66,786,508
04	Máy móc, thiết bị và phụ tùng		61,154,020
05	Cà phê	11.618	24,029,849
06	Quặng và khoáng sản khác	246,866	22,321,380
07	Than đá	163,725	78,669,313
08	Sợi các loại	1.410	13,259,315
09	Hạt tiêu	4,877	18,503,128
10	Sản phẩm hoá chất		48,980,090
11	Chất dẻo nguyên liệu và sản phẩm		26,119,111
12	Cao su và sản từ cao su		76,553,769
13	Gỗ và sản phẩm gỗ		15,107,161
14	Chè	3,870	3,403,034
15	Quế	4,298	5,563,928
16	Sản phẩm dệt may		15,381,895
17	Phương tiện vận tải và phụ tùng		532,868
18	Sắt thép và các sản phẩm từ sắt thép, sắt thép phế liệu, phôi thép		72,582,270
19	Giày dép các loại		12,716,701
20	Hàng thủy sản		4,173,132
21	Vải		5,717,114
22	Sản phẩm gốm sứ		2,947,303
23	Sản phẩm đá		1,898,694
24	Hạt điều	2,381	18,103,151
25	Dầu DO, FO	1,300	1,558,421
26	Linh kiện phụ tùng ô tô xe máy		26,625,695
27	Dây điện và dây cáp điện		3,006,943
28	Phân bón DAP		4,384,380
29	Sản phẩm mây, tre, cói & thảm		1,891,036
30	Các sản phẩm từ sắn		1,127,476
31	Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù		1,728,771

Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Ấn Độ năm 2010

Số TT	Tên hàng	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)
	Total		1,746,147,400
01	Thức ăn gia súc và nguyên liệu		402,558,850
02	Hàng hoá khác		106,387,008
03	Tân dược		167,726,976
04	Bông các loại		120,251,094
05	Ngô hạt (mã 1005)	105,774	116,775,759
06	Máy móc tiết bị, dụng cụ, phụ tùng		113,885,715
07	Sản phẩm hóa chất		74,842,317
08	Nguyên phụ liệu dệt may da giấy		60,791,959
09	Sợi các loại	3,653	56,045,408
10	Chất dẻo nguyên liệu	13,038	55,389,216
11	Kim loại thường khác	5,574	55,091,552
12	Thuốc trừ sâu và nguyên liệu		51,366,580
13	Hoá chất		49,412,106
14	Nguyên phụ liệu thuốc lá		46,170,592
15	Nguyên liệu dược phẩm		43,338,369
16	Đồng	2,571	41,916,601
17	Vải		34,471,380
18	Sắt thép các loại	2,840	22,888,230
19	Sản phẩm sắt thép	1,703	15,173,144
10	Linh kiện phụ tùng ô tô		13,618,231
21	Giay các loại	205	11,458,943
22	Sản phẩm từ dầu mỏ khác		9,984,0888
23	Hàng thủy sản		7,827,064
24	Ô tô tải	6	7,760,000
25	Sắt thép phế liệu		7,638,941
26	Sản phẩm đá quý và kim loại quý.		6,392,969
27	Hạt điều	3,464	5,978,503
28	Cao su và sản phẩm từ cao su		5,875,073
29	Sản phẩm từ chất dẻo	17	5,479,635
30	Phân bón		5,251,872
31	Sản phẩm từ cao su		4,575,732
32	Mỡ động vật		4,055,202
33	Sản phẩm từ giấy		3,835,369
34	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện		3,407,690
35	Ô tô dưới 12 chỗ ngồi	200	3,637,228
36	Hàng rau quả		2,289,158
37	Linh kiện ô tô CKD, SKD dưới 9 chỗ ngồi		1,690,659
38	Sữa và sản phẩm sữa		887,574
39	Lưu huỳnh		811,552
30	Sản phẩm từ kim loại thường		618,539
41	Xe máy nguyên chiếc và phụ tùng	82	610,490